

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 10/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Lâm Văn Vô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Đầu- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Kiến Văn Q, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1982 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 508 lô A, chung cư C, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng B, số A, đường số C, khu phố C, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Kiến V và bà Huỳnh Kim H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2001 bị Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa vào Trung tâm G (nay là cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy Bình Triệu); Năm 2001 bị Công an Q2 đưa vào Trung tâm Giáo dục và dạy nghề B để chữa bệnh, cai nghiện ma túy; Năm 2008 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện B, đến ngày 20/9/2010 được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Tăng Thị Thu N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: 127/103/18/16 Ni Sư Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 30/10/2023, Tăng Kiến Văn Q đi bộ trên vỉa hè đường V đến bãi giữ xe Bệnh viện Nhiệt đới, số G V, Phường A, Quận E thì thấy bà Tăng Thị Thu N đang đứng trước cổng bãi giữ xe, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu S A53 để sử dụng. Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của bà N nên Q cầm trên tay phải 01 cây tuốt nơ vít bằng kim loại, dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa, từ phía sau bước đến gần dí đầu cây kim loại vào mạn sườn phải của bà N đe dọa, Q nói “Đưa điện thoại đây”. Bị đe dọa, bà N liền tri hô “cướp cướp”, ngay lúc này Q dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trên tay bà N nhưng bà N kịp giữ lại, cả hai giằng co điện thoại làm bà N té ngã xuống đất (trên tay bà N vẫn còn giữ chiếc điện thoại). Khi bà N té ngã thì Q bỏ chạy trên vỉa hè ngược chiều đường V thì bị bà Tăng Thị Thanh N1 (chị ruột bà N) đang lấy xe từ trong bãi xe của Bệnh viện nhìn thấy sự việc trên nên tri hô “Cướp” và chạy bộ đuổi theo Q. Khi Q chạy vào hẻm đến trước nhà số G V, Phường A, Quận E thì bị bà N1 cùng người dân xung quanh bắt giữ được Q cùng với vật chứng giao cho Công an Q2, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây tua vít hai đầu bằng kim loại có cán bằng nhựa; 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen; 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) quần ngắn màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E kết luận như sau: Điện thoại di động hiệu S A53, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80%, tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2023 có giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Tăng Thị Thu N không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng Kiến Văn Q về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tăng Kiến Văn Q về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tăng Kiến Văn Q với mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân

sự: bị hại bà Tăng Thị Thu N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Tăng Kiến Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Tăng Kiến Văn Q đã có hành vi sử dụng cây tua vít bằng kim loại dí vào màn sườn của bà Tăng Thị Thu N nhằm uy hiếp tinh thần của bà N ngay tức khắc để chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53 của bà N nhưng chưa chiếm đoạt được đã bị bắt giữ. Theo kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc điện thoại di động nêu trên có giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Tăng Kiến Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến, sức khỏe, tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Cơ quan chức năng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhiều lần nhưng bị cáo không biết sửa đổi, cai nghiện, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản nên xem như chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) cây tua vít hai đầu bằng kim loại có cán bằng nhựa; 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen; 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) quần ngắn màu đen. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và trang phục cá nhân của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì đối với số trang phục nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A53, đã qua sử dụng là tài sản của bị hại Tăng Thị Thu N, Cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Kiến Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây tua vít hai đầu bằng kim loại có cán bằng nhựa; 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh đen; 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) quần ngắn màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền